

THÔNG TIN HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC

CHỦ ĐỀ VIỆT NAM TẠI HỘI NGHỊ EUROSEAS 4 (PARIS-2004)

Từ ngày 1 đến ngày 4 tháng 9 năm 2004, tại Trường Đại học Tổng hợp Panthéon - Sorbonne Paris I (Cộng hoà Pháp) đã diễn ra cuộc Hội thảo EUROSEAS lần thứ tư. Đây là cuộc hội thảo quốc tế lớn của Hiệp hội châu Âu nghiên cứu về Đông Nam Á (*European Association for South-East Asian Studies - EUROSEAS*), được tổ chức 3 năm một lần: lần thứ nhất vào năm 1995 tại Leiden (Hà Lan), lần thứ hai vào năm 1998 tại Hamburg (Đức), lần thứ ba vào năm 2001 tại London (Anh), và đây là lần thứ tư tại Paris (Pháp)).

Cho đến nay, EUROSEAS là Hiệp hội tập hợp được đông đảo nhất các chuyên gia châu Âu nghiên cứu về khu vực Đông Nam Á. Cuộc hội thảo lần này quy tụ hơn 300 học giả, không chỉ đến từ châu Âu và các nước Đông Nam Á mà còn có sự tham gia của nhiều nhà khoa học nổi tiếng đến từ Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản ... Sau phiên khai mạc và hai cuộc hội nghị bàn tròn, hội thảo được chia làm 35 tiểu ban thảo luận về các chủ đề khác nhau liên quan đến nhiều vấn đề thuộc về lịch sử, văn hoá, dân cư, môi trường, phát triển bền vững, y tế cộng đồng, quan hệ quốc tế, kinh tế, tài chính, tôn giáo ... của khu vực Đông Nam Á. Tổng cộng có 286 tham luận khoa học được gửi tới hội thảo, trong đó có trên 260 bài đã được trình bày tại các tiểu ban.

Theo dự kiến ban đầu, hội thảo sẽ có 3 tiểu ban chuyên về Việt Nam: một tiểu ban (số 7) về *Cao trào cách mạng 1930-1931 ở Việt Nam và Xô Viết Nghệ Tĩnh*, một tiểu ban (số 23) về *Công cuộc cải cách kinh tế ở Việt Nam* và một tiểu ban (số 35) có nhan đề "*Những chứng cứ mới về cuộc chiến tranh lạnh ở Việt Nam (1954-1975)*". Sau đó, do một số trục trặc về phía Ban tổ chức mà tiểu ban số 23 không đủ điều kiện tổ chức. Như vậy, hội thảo còn lại hai tiểu ban chuyên về Việt Nam. Ngoài ra còn có nhiều báo cáo khác có liên quan đến Việt Nam về các phương diện lịch sử, văn hoá, kinh tế, quan hệ quốc tế ... được trình bày rải rác ở các tiểu ban khác.

Nét đặc biệt của cuộc hội thảo này là có một tiểu ban chuyên về *Cao trào cách mạng 1930-1931 và Xô-viết Nghệ Tĩnh*. Tham dự tiểu ban này có trên 30 học giả đến từ Pháp, Mỹ, Đức, Anh, Nga, Hungary, Nhật Bản, Na Uy, Thái Lan ... Đoàn các nhà khoa học Việt Nam có 5 người, là các cán bộ nghiên cứu, giảng dạy, biên tập viên của Đại học Quốc gia Hà Nội, Viện KHXH, Nhà Xuất bản Chính trị Quốc gia. Đây là đề tài không mới, đã được giới sử học Việt Nam quan tâm nghiên cứu từ nhiều năm nay và đã công bố hàng trăm công trình có giá trị. Ở nước ngoài, ngay từ những năm 50 của thế kỷ trước, giới học giả Pháp, Mỹ, Anh ... đã quan tâm nghiên cứu về Cao trào cách mạng 1930-1931 và Xô-viết Nghệ

Tình. Đặc biệt, từ sau năm 1976, với sự xuất hiện cuốn sách nổi tiếng "*The Moral Economy of the Peasant*" (Nền kinh tế đạo đức của người nông dân) của tác giả James C. Scott và cuốn "*The Rational Peasant - The Political Economy of Rural Society in Vietnam*" (Người nông dân duy lý - nền kinh tế chính trị của xã hội nông thôn Việt Nam) của Samuel L Popkin (1979) thì vấn đề này đã trở thành đề tài của hàng chục cuộc tranh luận sôi nổi trên văn đàn học thuật quốc tế. Tuy nhiên, cuộc hội thảo này là lần đầu tiên các học giả Việt Nam và nước ngoài có điều kiện cùng nhau trao đổi kết quả nghiên cứu và thảo luận về một số vấn đề của chủ đề này.

Trong 6 phiên họp, tiểu ban đã thảo luận 18 báo cáo về các vấn đề: *Cao trào cách mạng 1930-1931 ở Đồng bằng sông Cửu Long* (gồm các báo cáo của Pierre Brocheux, Pascal Bourdeaux, Judith Henchy), *Các vấn đề về tư tưởng trước, trong và sau thời kỳ 1930-1931* (gồm các báo cáo của Phạm Xanh, Sophie Quin-Judge và Phạm Thị Thịnh), *Các phong trào và xu hướng cùng thời khác* (gồm các tham luận của Nola Cooke, Francois Guillemot và Thomas Engelbert), *Vận động quần chúng ở Nghệ Tĩnh* (gồm các tham luận của Phạm Hồng Tung, David Del-Testa, Vũ Huy Phúc), *Phản ứng của chính quyền thực dân* (gồm báo cáo của Nguyễn Thế Anh, Tobias Rettig và Vladimir Kolotov), *Kỷ ức về phong trào Xô viết Nghệ Tĩnh* (gồm các báo cáo của Ngô Đăng Tri, Trần Bội Huỳnh và Nadine André-Pallois).

Từ nhiều góc độ, với nhiều cách tiếp cận khác nhau và dựa vào nhiều nguồn tài liệu, trong đó có một số đáng kể là tài liệu mới, các báo cáo đã cố gắng đi sâu làm sáng tỏ một số khía cạnh hoặc vấn đề của Cao trào cách mạng 1930-1931

và phong trào Xô-viết Nghệ Tĩnh. Hai vấn đề được thảo luận nhiều nhất tại các phiên họp là: thứ nhất, vấn đề vận động quần chúng trong cao trào cách mạng đặt trong bối cảnh cụ thể của vùng Nghệ Tĩnh những năm 1930-1931; và thứ hai, thái độ, phản ứng của chính quyền thực dân và một số giới, đảng phái và giáo phái trước, trong và sau Cao trào cách mạng 1930-1931. Một số vấn đề trước đây đã từng được tranh luận gay go trong giới học giả nước ngoài, đến hội thảo này bước đầu đi tới thống nhất ý kiến. Tuy nhiên, các nhà khoa học đều nhận thấy rằng còn khá nhiều vấn đề cần phải tiếp tục nghiên cứu, thảo luận thêm. Sắp tới, các tham luận của hội thảo sẽ tiếp tục được hoàn chỉnh và dự kiến sẽ công bố dưới dạng một cuốn sách chuyên đề. Đây sẽ là một đóng góp thiết thực vào dịp kỷ niệm lần thứ 75 năm sự kiện lịch sử quan trọng này.

Tiểu ban số 35 là một tiểu ban khác chuyên về Việt Nam với chủ đề khá nhạy cảm: "*Những chứng cứ mới về cuộc chiến tranh lạnh ở Việt Nam (1954-1975)*". Vì số lượng tham luận có hạn (7 báo cáo), tiểu ban chỉ họp có hai phiên, với sự tham gia thảo luận của khoảng 20 nhà khoa học Việt Nam và quốc tế. Trên phương diện học thuật, tiểu ban đã đề cập đến các vấn đề rất quan trọng của lịch sử Việt Nam hiện đại còn chưa được nghiên cứu nhiều và thảo luận rất ít ở cả Việt Nam và nước ngoài. Điều đặc sắc ở đây là hầu như tất cả các tham luận đều dựa trên sự khai thác nhiều nguồn tư liệu tại các kho lưu trữ từ trước tới nay dường như chưa từng được khai thác, chẳng hạn tại kho lưu trữ của CHDC Đức (cũ), Hungary, Ba Lan, Liên Xô (cũ), Anh, Mỹ, Na Uy v.v. Trên cơ sở các nguồn tài liệu đó, các nhà khoa học đã cố gắng tìm hiểu, làm sáng tỏ những dấu ấn, ảnh hưởng của cuộc đối đầu giữa hai phe XHCN và TBCN, những bất đồng, xung đột trong

nội bộ phe XHCN, nhất là giữa Liên Xô và Trung Quốc, đối với công cuộc xây dựng CNXH ở miền Bắc Việt Nam và cuộc đấu tranh thống nhất đất nước của nhân dân Việt Nam.

Điều cần nói ở đây là, mỗi nhà khoa học tuy khai thác được một hoặc hai, ba trong số những nguồn tư liệu nói trên, nhưng do thiếu cái nhìn toàn diện, cho nên trong từng tham luận, mỗi người tiếp cận theo cách khác nhau và đưa ra nhận xét khác nhau về các vấn đề trên. Dựa trên các nguồn tài liệu khai thác từ một số kho lưu trữ ở Hà Nội, TS. Phạm Quang Minh (ĐHQGHN) đã chứng minh một cách khá thuyết phục, rằng mặc dù điều kiện quốc tế rất phức tạp, nhưng Đảng Lao Động Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã luôn luôn giữ vững đường lối lãnh đạo độc lập tự chủ, tranh thủ được sự ủng hộ của các nước anh em, đưa cách mạng Việt Nam tiến lên đạt được mục đích cao cả nhất là độc lập dân tộc, thống nhất đất nước.

Các nhà khoa học đều nhận thấy rằng cuộc hội thảo này mới chỉ là bước đầu tiên. Trong thời gian tới, các cơ quan khoa học trong nước nên có kế hoạch phối hợp với các học giả quốc tế để khai thác tốt hơn và có cái nhìn toàn diện, sâu sắc và chân xác hơn về các vấn đề này.

Cùng với các hội thảo quốc tế về Việt Nam học, hội thảo EURO-VIỆT, Vietnam Update ... EUROSEAS là một trong những diễn đàn khoa học quốc tế lớn nhất về Đông Nam Á và Việt Nam. Các cơ quan nghiên cứu, các trường đại học và cá nhân các nhà khoa học Việt Nam nên chú ý phối hợp với ban tổ chức của các cuộc hội thảo để trong tương lai, giới khoa học nước ta có tiếng nói tương xứng tại các diễn đàn này, góp phần tăng cường hiểu biết, giao lưu quốc tế, nhằm đóng góp có hiệu quả hơn vào công cuộc xây dựng đất nước và nâng cao vị thế quốc tế của nước ta.

TS. Phạm Hồng Tung